

Số: 65/2024/QĐST-HNGĐ

Thanh Thủy, ngày 06 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH THỦY - TỈNH PHÚ THỌ

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lương Viết Tú**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Đoàn Hồng Canh** và ông **Nguyễn Thành Lâm**

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 42/2024/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2024.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị A**, sinh năm 1982

Địa chỉ: Khu 6, thị trấn TT, huyện TT, tỉnh Phú Thọ.

- Bị đơn: Anh **Đỗ Ngọc S**, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Khu 6, thị trấn TT, huyện TT, tỉnh Phú Thọ.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị A và anh Đỗ Ngọc S.

- Về con chung: Chị A và anh S có 03 con chung là cháu **Đỗ Thị Thu T**, sinh ngày 16/01/2009; cháu **Đỗ Doãn TR**, sinh ngày 07/7/2010 và cháu **Đỗ Doãn Th**, sinh ngày 16/11/2015. Giao cháu **Đỗ Thị Thu T** cho chị Nguyễn Thị A trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục kể từ tháng 9 năm 2024 cho đến khi cháu T thành niên. Giao cháu **Đỗ Doãn TR** và cháu **Đỗ Doãn Th** cho anh Đỗ Ngọc S trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục kể từ tháng 9 năm 2024 cho đến khi cháu TR và cháu Th thành niên.

Sau ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Về cấp dưỡng nuôi con, chị A và anh S không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau.

- Về tài sản chung, nợ chung, tài sản cho vay và công sức đóng góp: Chị A và anh S đều xác nhận không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị A tự nguyện nhận nộp toàn bộ 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm được khấu trừ vào 300.000 đồng (*Ba nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa số BLTU/2023/0003761 ngày 08/4/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ. Nay chuyển thành án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhân:

- Dương sự;
- VKSND Thanh Thủy;
- UBND thị trấn TT (Nơi ĐKKH);
- Chi cục THASDS huyện Thanh Thủy;
- Lưu HS-VT.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

Lương Viết Tú

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 39-DS:

- (1) Ghi tên Tòa án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Tòa án nhân dân cấp huyện, thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội).
- (2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: Số: 56/2017/QĐST-KDTM).
- (3) Ghi số ký hiệu và ngày, tháng, năm thụ lý vụ án (ví dụ: Số 50/2017/TLST-KDTM).
- (4) Ghi họ tên, tư cách đương sự trong vụ án, địa chỉ nơi cư trú và nơi làm việc của các đương sự theo thứ tự như hướng dẫn cách ghi trong mẫu bản án sơ thẩm.
- (5) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản hoà giải thành (kể cả án phí).
- (6) Phần cuối cùng của Quyết định cần phải có đầy đủ chữ ký, họ tên của các thành viên Hội đồng xét xử (Quyết định này phải lưu vào hồ sơ vụ án); Quyết định gửi cho các đương sự, cơ quan, tổ chức khởi kiện và Viện kiểm sát cùng cấp thì cần ghi như sau:

Nơi nhận:

- ii theo quy định tại đoạn 2 khoản 1
Điều 212 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)